

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2026/HSST

Ngày: 15/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Nguyễn Trọng Khánh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2026, tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST - HS ngày 21/4/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2026/HSST - QĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** Đoàn Trung N. Giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 06 năm 2001 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Đoàn Thanh B, sinh năm 1973; con bà: Lê Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có vợ: Mai Ánh H1, sinh năm 2005, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo đang được tại ngoại. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (*Có mặt*)

- Bà Nguyễn Thị N1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà N1: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1930 (mẹ bà N1); Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 (chồng bà N1); bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993; bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 2003 và ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2008. Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L, bà T, bà T1, bà T2, ông Đ: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Sỹ H2, sinh năm 1991 (*Có mặt*) và bà Hồ Thị C, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*). Nơi cư trú: Thôn F, xã M' D, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 08/01/2026, Đoàn Trung N là người đã có giấy phép lái xe Hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 47H-082.44 đi từ Nhà máy đường N, tỉnh Khánh Hòa đến xã E, tỉnh Đắk Lắk để bốc mía; trên xe lúc này có anh Nguyễn Sỹ H2 là chủ xe ngồi tại ghế phụ bên phải. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đến Km99+800 Quốc lộ B thuộc địa phận thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì dừng chờ tín hiệu đèn giao thông tại khu vực ngã 3 giao nhau giữa đoạn đường K+800 Quốc lộ B với đường tỉnh lộ 3 hướng từ Quốc lộ B đi xã K (thường gọi là Ngã ba 49), khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, N bật đèn tín hiệu rẽ phải, rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 47H-082.44 chuyển hướng rẽ phải vào đường tỉnh lộ 3 theo hướng đi xã K, tỉnh Đắk Lắk. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 47L7-9818, chở bà Nguyễn Thị N1 ngồi sau cũng di chuyển cùng chiều ở làn bên trong phía trước xe ô tô. Do thiếu chú ý quan sát nên N không phát hiện được xe mô tô của ông Q nên N vẫn tiếp tục chuyển hướng rẽ phải và đã để mặt ngoài cản trước phía bên phải của xe ô tô tải biển số 47H-082.44 va chạm với cụm đèn chiếu sáng, tay dắt sau của xe mô tô biển số 47L7-9818 do ông Q điều khiển, dẫn đến bà N1 bị ngã xuống đường, sau đó bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị bánh xe ô tô phía sau bên phải chèn qua người gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 tử vong tại chỗ, ông Q bị thương nhẹ và xe mô tô biển số 47L7-9818 bị hư hỏng (BL: 22-95; 98-169).

Top of Form

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 08/01/2026 tại ngã 3 giao nhau giữa đoạn đường K+800 Quốc lộ B giao nhau với đường T hướng từ Quốc lộ B đi xã K, thuộc thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Cả hai phần đường đều là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng. Đoạn đường Tỉnh lộ 3 dốc theo hướng thấp ở hướng Quốc lộ B, cao ở hướng đi xã K, mặt đường rộng 8,15m được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ tim đường, dạng vạch đơn, nét đứt, màu vàng (*vạch 1.1 theo QCVN41:2016/BGTVT*), phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ B đi xã K rộng 4,30m (vạch kẻ đường ở đoạn đường này bị mờ). Đoạn đường Quốc lộ 26 rộng 13,40m, được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ tim đường, dạng vạch đơn, nét đứt, màu vàng (*vạch*

1.1 theo QCVN41:2016/BGTVT), phần đường bên phải theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk rộng 6,30m, lề đường có biển chỉ dẫn 414b (theo QCVN41:2016/BGTVT) chỉ dẫn hướng đi BUÔN MA THUỘT 54KM, hướng đi KRÔNG NĂNG 24KM, cách ngã ba 100m; đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn để thực hiện đo đạc: Chọn mép đường bên phải Quốc lộ B theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk là mép giả định và mép đường bên phải Tỉnh lộ 3 theo hướng Quốc lộ B đi xã K làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện số 471EKA/C37 nằm bên phải đường Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường giả định là 4,90m, cách mép đường chuẩn là 8,10m làm mốc cố định. Tất cả vị trí phương tiện, dấu vết được đo vuông góc vào mép đường giả định, mép đường chuẩn, sử dụng đơn vị mét (m) để đo đạc vị trí, kích thước các dấu vết, phương tiện.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 47H – 082.44 (1) dừng tại phần đường bên phải Tỉnh lộ 3 theo hướng Quốc lộ B đi xã K, đầu xe (1) về hướng xã K, đuôi xe (1) quay về hướng Quốc lộ B; mặt ngoài tâm trục 01 (quy ước tính từ đầu xe đến cuối xe) bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 1,40m; mặt ngoài tâm trục 02 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 1,20m; mặt ngoài tâm trục 04 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 1,40m; mặt ngoài tâm trục 05 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 1,45m và cách mốc cố định là 14,85m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47L7 – 9819 (2) nằm ngã sang phải phía dưới trục 03 bánh xe bên trái xe ô tô tại phần đường bên phải Tỉnh lộ 3, đầu xe quay về hướng lòng đường, đuôi xe hướng mép đường chuẩn. T3 trục bánh trước chiếu vuông góc mặt đường cách mép đường chuẩn là 3,70m; tâm trục sau chiếu vuông góc mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,67m, cách mốc cố định là 18,80m.

- Nạn nhân (tử thi Nguyễn Thị N1) (3) nằm trên phần đường bên phải Tỉnh lộ 3, đầu quay về hướng mép đường chuẩn, 2 chân hướng về phía ngược lại, tay phải tỳ lên ngực trái; tâm đầu cách mép đường chuẩn là 1,50m, cách tâm trục 5 bánh xe bên phải xe ô tô tải là 6,70m, cách mốc cố định là 9,45m.

- Vết chà xước, kích thước (18,30 x 0,30)m (4) có chiều hướng từ Quốc lộ B tới xe ô tô tải biển kiểm soát 47H – 082.44; tâm đầu vết chà xước cách mép đường giả định là 0,25m, cách mốc cố định là 6,60m; đuôi vết chà xước là tại vùng bánh trước xe mô tô, tâm đuôi vết chà xước cách mép đường chuẩn là 3,40m.

- Vết cày kích thước (2,12 x 0,01 x 0,002)m (5) có chiều hướng từ Quốc lộ B đi xã K; đầu vết cày ngay mép đường giả định, cách tâm đầu vết chà xước là

0,73m; đuôi vết cày cách mép đường giả định là 1,10m, cách mép đường chuẩn là 2,45m, cách tâm đầu nạn nhân (3) là 5,45m.

- Vùng nhựa vỡ kích thước (5,00 x 2,10)m (6) có tâm cách mép đường chuẩn là 4,05m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (2) là 2,00m (BL: 32-33).

Kết quả dựng lại hiện trường, xác định vị trí va chạm:

Căn cứ các dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết phương tiện, tài liệu có liên quan, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài cảng trước phía bên phải của xe ô tô tải biển số 47H-082.44 với cụm đèn chiếu sáng, tay dắt sau của xe mô tô biển số 47L7-9818. Điểm đụng được ký hiệu (Đ²). Điểm đụng (Đ²) nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ B theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk; Đo từ hình chiếu vuông góc từ (Đ²) xuống mặt đường đến đầu vết chà xước kích thước (18,30 x 0,30)m (ký hiệu 4, trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường ngày 08/01/2026) là 1,25m, cách lề giả định là 0,45m, cách trụ điện số 471EKA/C37 là 6,25m, cách trục trước phía bên phải của xe ô tô biển số 47H-082.44 là 1,45m, cách trục sau của xe mô tô biển số 47L7-9818 là 0,15m (BL: 81-83).

- Xe ô tô biển số 47H-082.44 nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ B, đuôi xe quay về hướng tỉnh Khánh Hòa, đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Lắk; Đo từ mặt ngoài tâm trục 01 (quy ước tính từ đầu xe đến cuối xe) bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 0,90m; mặt ngoài tâm trục 02 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 1,28m; mặt ngoài tâm trục 03 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 2,10m; mặt ngoài tâm trục 04 bánh xe bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 2,50m.

- Xe mô tô biển số 47L7-9818 nằm trên phần đường bên phải, trên Quốc lộ B, đuôi xe quay về hướng tỉnh Khánh Hòa, đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Lắk; Đo từ tâm trục bánh trước chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,55m; đo từ tâm trục bánh xe sau chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,40m;

- Trụ đèn tín hiệu giao thông (đèn xanh đèn đỏ) nằm trên lề đường bên phải theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk; trụ đèn cách lề đường 0,80m, cách trụ điện số 471EKA/C37 là 10,30m và cách điểm đụng (Đ²) là 11,50m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

* Xe mô tô biển số 47L7-9818:

- Ốp nhựa bảo vệ đầu xe, đồng hồ, yếm chắn gió 2 bên bị bể vỡ hoàn toàn.
- Bánh trước gãy rời khỏi trục, niềng bánh trước có vết trầy xước kích thước (10x1)cm, điểm gần nhất đo đến chữ N trong dòng chữ (NILON) là 10cm.

- Góc chân trước bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu, cần chân số ốp sát vào thân xe, lỗ máy có các vết trầy xước kim loại trong diện tích thước (13x7)cm.
- Góc chân sau bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu.
- Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái bể vỡ kích thước (20x10)cm.
- Hộp nhựa bảo vệ bộ phận đèn phía sau bị bể vỡ hoàn toàn.
- Dè chắn bùn phía sau bánh sau và biển kiểm soát bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.
- Góc chân trước bên phải bị móp méo biến dạng đẩy lùi từ trước ra sau so với vị trí ban đầu 20cm, đầu kim loại có vết mài mòn kim loại kích thước (1x1)cm.
- Đầu gác để chân trước bên phải có vết mài mòn rách cao su kích thước (3x3)cm.
- Mặt ngoài gác để chân sau bên phải có vết mài mòn cao su kích thước (10x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 35cm.
- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống giảm thanh có vết trầy xước mài mòn kim loại kích thước (55x7)cm.
- Ống giảm thanh có vết mài mòn kim loại kích thước (22x4)cm.
- Mặt ngoài tay J sau bên phải có vết mài mòn cao su kích thước (22x40)cm.
- Mặt ngoài bên phải niềng bán sau có vết mài mòn kim loại kích thước (6x1)cm, điểm gần nhất đo tới số 2 theo chiều kim đồng hồ trong dòng số (2.75-17) là 22cm (BL: 34).
- * Xe ô tô biển số 47H-082.44:
- Mặt dưới bên phải hộp nhựa cản trước có vết trầy xước nhựa kích thước (28x2) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm.
- Mặt ngoài phía trước bên dưới trục kim loại số 2 (trục nối bánh thứ 2) có vết trầy xước kim loại kích thước (8x2,5)cm, tâm vết trầy xước cách trục bánh thứ 2 bên phải là 1,06m, cách mặt đất 30cm.
- Mặt dưới giá đỡ bầu hơi có vết trầy xước kích thước (25x0,2)cm.
- Mặt ngoài phía trên thanh kim loại thứ 3 (trục nối bánh thứ 3) từ trên ốp bảo vệ bình chứa nhiên liệu xuống có vết trầy xước kim loại sạch bụi kích thước (1,94x0,2)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm.
- Mặt sau bánh sau trục thứ 3 bên phải có bám dính chất lỏng màu nâu đỏ kích thước (15x10)cm.
- Mặt trong bánh sau trục thứ 4 bên phải có bám dính chất lỏng màu nâu đỏ kích thước (25x20)cm, tâm vết đo tới chữ A theo chiều kim đồng hồ trong dòng chữ (MT295A) là 10cm (BL: 35).

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Biến dạng vùng đầu, mặt, ngực. Các vết lóc da, cà thái dương trái đến mép môi trái, cánh tay trái đến 1/3 trên cẳng tay trái. Các vết rách da lớn thái dương đỉnh phải đến vùng cằm, hố chậu phải. Các vết sây sát, bầm tím, rách da vùng cổ, ngực, lưng, bụng, mặt ngoài 2/3 dưới cánh tay phải, mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải đến mặt sau cẳng tay phải, mu bàn tay phải ngón 3, 4, lòng bàn tay phải, mu bàn tay trái, đầu gối phải, mặt sau 1/3 giữa cẳng chân trái.

- Vỡ xương sọ thành nhiều mảnh, tổ chức não thoát ra ngoài, não bị dập, nát.

- Vỡ xương hàm trên và xương hàm dưới. Gãy 1/3 trên xương cánh tay phải. Gãy 1/3 giữa xương trụ bên trái. Vỡ gan. Vỡ lách (BL: 124-125).

Kết quả giám định tử thi:

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 242 ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N1 là do: Đa chấn thương (BL: 124-125).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 26/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Đối với xe mô tô biển số 47L7-9818: Tổng thiệt hại cần thay thế, sửa chữa là 1.420.000 đồng .

- Đối với xe ô tô tải biển số 47H-082.44: Tổng thiệt hại cần thay thế, sửa chữa là 0 đồng (Bút lục: 126-129).

- Tại phiếu kiểm tra, kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế xã E, tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Trung Nguyên âm T4 với ma túy, chất kích thích (BL: 108-109).

- Tại phiếu thời nồng độ cồn của Phòng C1 Công an tỉnh Đ, nồng độ cồn trong khí thở của Đoàn Trung N là 00.00 mg/dl (BL: 110).

- Tại bản xác minh giấy phép lái xe số 287/PC08-Đ10, ngày 20/01/2026 kết quả: Đoàn Trung N có Giấy phép lái xe hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 04/03/2024, hạn sử dụng đến ngày 04/03/2029 (BL: 106).

- Ông Nguyễn Văn Q có Giấy phép lái xe hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/01/2010, có giá trị đến không thời hạn. (BL: 139-140).

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Đoàn Trung N điều khiển ô tô tải biển số 47H-082.44 thiếu chú ý quan sát khi chuyển hướng rẽ phải nên không phát hiện được xe mô tô biển số 47L7-9818 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển chở bà Nguyễn Thị N1 ngồi sau đang di chuyển cùng chiều ở làn bên trong, dẫn đến xảy ra va chạm giữa xe ô tô và mô tô làm bà N1 ngã xuống đường, cuốn vào gầm xe và bị bánh xe phía sau bên phải chèn qua người làm bà N1 bị tử vong tại chỗ. Hành vi trên của Đoàn Trung N đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 15 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024:

Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“2. Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng.

3. Khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Trung N cần trả lại cho N quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

- Đối với xe ô tô tải biển số 47H-082.44, nhãn hiệu CHENGLONG, loại xe tải có mui; Màu sơn: bạc; là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H2 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1991, trú tại Thôn F, xã M, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 04/02/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B220/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe ô tô biển số 47H-082.44 cho ông Nguyễn Sỹ H2 quản lý, sử dụng là phù hợp (BL: 28).

- Đối với xe mô tô biển số 47L7-9818, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn: xanh đen; là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, xe được mua lại của bà Lê Thị L1, sinh năm 1951, trú tại Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (cũ), chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B298/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe mô tô biển số 47L7-9817 cho ông Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng là phù hợp (BL: 29).

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đoàn Trung N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị N1 số tiền 300.000.000 đồng, người đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn Q (là chồng của bị hại) đã nhận số tiền trên và đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự cho Đoàn Trung N.

Đối với xe mô tô biển số 47L7-9818, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn: xanh đen; là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q. Tổng thiệt hại cần thay thế, sửa chữa là 1.420.000 đồng nhưng ông Nguyễn Văn Q (đại diện hợp pháp của gia đình bị hại) không yêu cầu nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: **13/CT-VKS**, ngày 20/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đoàn Trung N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử, tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Đoàn Trung N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Trung N từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đề nghị:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47H-082.44, nhãn hiệu CHENGLONG, loại xe tải có mui; Màu sơn: bạc; là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H2 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1991, trú tại Thôn F, xã M, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 04/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B220/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe ô tô biển số 47H-082.44 cho ông Nguyễn Sỹ H2 quản lý, sử dụng là phù hợp (BL: 28); Đối với xe mô tô biển số 47L7-9818, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn: xanh đen; là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, xe được mua lại của bà Lê Thị L1, sinh năm 1951, trú tại Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (cũ), chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B298/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe mô tô biển số 47L7-9817 cho ông Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng là phù hợp (BL: 29).

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Trung N cho bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, gia đình bị hại không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Bị cáo Đoàn Trung N xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/01/2026, Đoàn Trung N đã có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 47H-082.44 lưu thông từ Nhà máy đường N, tỉnh Khánh Hòa đi đến xã E, tỉnh Đắk Lắk để bốc mía. Khi đi đến Km 99+800, Quốc lộ B đoạn thuộc địa phận thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Trung N bật đèn tín hiệu và điều khiển xe ô tô tải biển số 47H-082.44 chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường tỉnh lộ 3, nhưng do thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện được xe mô tô biển số 47L7-9818 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển chở bà Nguyễn Thị N1 ngồi sau đang di chuyển cùng chiều ở làn bên trong, dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 tử vong, ông Nguyễn Văn Q bị thương nhẹ, xe mô tô biển số 47H-082.44 bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 1.420.000 đồng.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đ đối với bị cáo Đoàn Trung N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 260 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”;

.....

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bà N1, gây thiệt hại về sức khỏe đối với ông Q, cũng như gây thiệt hại về tài sản, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình rằng việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức chủ quan của bản thân khi tham gia giao thông nên bị cáo thiếu chú ý quan sát khi chuyển hướng rẽ phải, không phát hiện được xe mô tô biển số 47L7-9818 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển chở bà Nguyễn Thị N1 ngồi sau đang di chuyển cùng chiều ở làn bên trong, dẫn đến xảy ra tai nạn. Hậu quả, bà Nguyễn Thị N1 tử vong, ông Nguyễn Văn Q bị thương nhẹ, xe mô tô biển số 47H-082.44 bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 1.420.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo từng tham gia quân ngũ từ năm 2020 - 2022. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Xét thấy việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 nhận thấy:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47H-082.44, nhãn hiệu CHENGLONG, loại xe tải có mui; Màu sơn: bạc; là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H2 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1991, trú tại Thôn F, xã M, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 04/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B220/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe ô tô biển số 47H-082.44 cho ông Nguyễn Sỹ H2 quản lý, sử

dụng là phù hợp (BL: 28); Đối với xe mô tô biển số 47L7-9818, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn: xanh đen; là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, xe được mua lại của bà Lê Thị L1, sinh năm 1951, trú tại Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (cũ), chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 10/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số B298/QĐ-VPCQCSĐT (Đ4-T4) bằng hình thức trả lại xe mô tô biển số 47L7-9817 cho ông Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng là phù hợp (BL: 29).

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Trung N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 04/03/2024, hạn sử dụng đến ngày 04/03/2029 cho bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, gia đình bị hại không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh – Điều luật áp dụng, hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Trung N, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Đoàn Trung N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Trung N cho Ủy ban nhân dân xã M’ Drăk, tỉnh Đắk Lắk quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M’ Drăk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

II. Các biện pháp tư pháp

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe ô tô tải biển số 47H-082.44, nhãn hiệu CHENGLONG, loại xe tải có mui; Màu sơn: bạc cho ông Nguyễn Sỹ

H2 và bà Hồ Thị C; 01 xe mô tô biển số 47L7-9818, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn: xanh đen cho ông Nguyễn Văn Q là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo N 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Trung N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 04/03/2024, hạn sử dụng đến ngày 04/03/2029 (Theo biên bản ngày 15/5/2026)

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, gia đình bị hại không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Trung N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc, kiểm tra 1- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Đắk Lắk (PC10)
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk.
- Phòng THA DS khu vực 7– Đắk Lắk
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhã Phương